TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **11/**2026/HSST
Ngày:12/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phạm Thị Thanh Phương**

Các hội thẩm nhân dân**: Ông Đặng Như Hùng**

Bà Trần Thu Hà - Giáo viên trường THCS Khương Mai, TP Hà Nội.

Thư ký bản ghi biên phiên toà: **Bà Phạm Hằng Nga -** Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Triệu Hoàng Lan Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2 Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 310/2025/TLST- HS ngày 19 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 348/2025 QĐXX-HSST ngày 31 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Bảo A; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2009 *(phạm tội khi 16 tuổi 1 tháng 9 ngày)*. Nơi ĐKTT và ở: số a ngõ b M, phường B, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Trần Đức Q (sinh năm: 1984); Con bà: Phạm Thị H (Sinh năm: 1984); Tiền án; Tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số: 000003041 do PC01, Công an thành phố Hà Nội lập ngày 23/09/2025; Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 22/7/2025, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 - Công an TP. Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1984 (mẹ đẻ); Nơi thường trú: Số a ngõ b M, phường B, thành phố Hà Nội.(Có mặt tại phiên tòa).

2. Dương Tuấn T; Giới tính: Nam; Sinh năm 2009 *(phạm tội khi 16 tuổi 5 tháng 9 ngày)*. Nơi ĐKTT và ở: số x ngõ T, phường B, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Dương Thế H (sinh năm: 1969, đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H (Sinh năm: 1973, đã chết); Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Bản án số 312/2024/HS-ST của Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

Danh chỉ bản số: 000003040 do PC01, Công an thành phố Hà Nội lập ngày 23/09/2025; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2025, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 - Công an TP. Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Khánh T, sinh năm 1992 (anh trai cùng mẹ khác cha); Nơi ĐKTT và ở: số x1 ngách x2 Đ, phường B, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa

- Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Dương Thị H -Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Cháu Vũ Minh H, sinh năm 2009; Nơi ĐKTT và ở: Số a1 ngõ a2 T, phường B, thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Yến T, sinh năm 1987 (mẹ đẻ)*;* Nơi ĐKTT và ở:: Số a1 ngõ a2 T, phường B, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1984; Nơi ĐKTT và ở: Số z M, phường B, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 20/7/2025, cháu Vũ Minh H đến công an phường B, Hà Nội trình báo về việc Trần Bảo A và Dương Tuấn T có hành vi cướp tài sản.

Ngày 21/7/2025, Trần Bảo A và Dương Tuấn T đã đến công an phường B đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại cơ quan điều tra, Bảo A và T khai: Bảo A và cháu H là bạn quen biết xã hội. Khoảng tháng 4/2025, cháu H có vay của Bảo A 15.000.000 đồng và hẹn đến ngày 05/6/2025 sẽ trả. Sau đó, cháu H tiếp tục xin đến ngày 05/7/2025 sẽ trả tiền nhưng đến hẹn cháu H không trả tiền và chặn liên lạc với Bảo A. Khoảng 17 giờ ngày 20/7/2025, T đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu đen, không đeo biển kiểm soát chở Bảo A trên đường thì Bảo A nhận được tin cháu H đang ở phố L, phường B, Hà Nội. Bảo A rủ T cùng đi đến phố L. Sau đó, cả hai cùng

ngồi ở quán nước trên phố L chờ H. Khoảng 05 phút sau thì Bảo A và T thấy Nguyễn Hải Đ (sinh năm 2008; trú tại số a3 ngõ a4 L, phường B, Hà Nội) chở cháu H đi qua nên đã đuổi theo đến trước số 26 L thì xe của T và Bảo A vượt lên chặn xe cháu H và yêu cầu xuống xe nói chuyện. Cháu H xuống xe, Bảo A đi đến dùng tay phải quàng lên vai cháu H và chửi bới yêu cầu cháu H trả số tiền 15.000.000 đồng, đồng thời nói cháu H lên xe cùng đi về quán bi-a A – số 284 T, phường P, Hà Nội để giải quyết. Cháu H đồng ý lên xe. Sau đó, T điều khiển xe chở cháu H ngồi giữa và Bảo A ngồi sau đi đến quán bi-a. Khi đến quán bi-a, Bảo A dùng chân đá một phát vào ống chân trái và dùng tay phải vỗ một phát vào gáy của cháu H và hét *"Nhanh lên",* mục đích để giục cháu H vay tiền trả cho Bảo A. Cháu H nói Bảo A cho mượn điện thoại để gọi điện vay tiền. T lấy điện thoại của mình đưa cho cháu H mượn nhưng H không vay được tiền. Sau đó, T cùng Bảo A chơi bi-a tại quán. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Bảo A rủ T, Nguyễn Bá N (sinh năm 2009, trú tại số x ngõ x3 phố T, phường B, Hà Nội), Phạm Quang M (sinh năm 2009; trú tại số a B, phường B, Hà Nội) – là nhân viên quán bi-a, bạn của Bảo A cùng H đi ra quán trà đá tại khu vực đường vành đai 2.5, phường P, Hà Nội (đối diện quán bi-a) để nói chuyện. Tại đây, Bảo A tiếp tục giục cháu H nghĩ cách xoay tiền để trả Bảo A, cháu H nói để từ từ gọi cho mẹ xin tiền. Ngồi một lúc thì Hải Đ đến nói với cháu H giải quyết nhanh lên còn đi việc gấp với Đ. Khoảng 20 phút sau, thấy cháu H vẫn chưa xoay được tiền nên T chửi cháu H rồi cầm điện thoại lên và nói "*bây giờ tao cho mày 01 phút để mày nghĩ cách xoay tiền trả cho Bảo A, hết 01 phút mà mày chưa nghĩ xong thì tao đấm mày một phát*". T để điện thoại lên bàn uống nước và bấm giờ. Hết 02 phút không thấy cháu H nói gì nên T đứng dậy dùng tay trái đấm 01 cái vào mặt bên phải cháu H, cháu H đưa hai tay lên đỡ thì bị T tiếp tục dùng tay trái đấm 01 cái vào đầu. Thấy vậy, Minh và Nghiệp vào can ngăn. Cháu H nói tất cả cùng đi về gặp mẹ cháu H để giải quyết. Hải Đ chở cháu H, T chở Bảo A còn M chở N cùng đi về nhà cháu H tại số x1 ngõ x2 T. Khi đi đến phố B thì Hải Đ nói với Bảo A cho cháu H đi giải quyết việc với Đ trước rồi quay lại thì Bảo A đồng ý. Sau đó, nhóm Bảo A đi ăn. Cháu H được Hải Đ đưa về nhà gặp bà Phạm Yến T – là mẹ của cháu H và ông Phạm Tiến M (sinh năm 1982; trú tại số x1 ngõ x2 T, phường B, Hà Nội - là bác của cháu H). Cháu H kể lại sự việc trên cho bà T và ông M. Khoảng 10 phút sau, Đ nhắn tin cho nhóm Bảo A đến nhà cháu H để giải quyết. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Bảo A cùng T đi đến nhà cháu H. Khi Bảo A và T vừa đi vào ngõ nhà cháu H thì bà T chạy ra chặn đầu xe và gọi ông M, mục đích để làm rõ việc Bảo A, T đánh cháu H. Ông M từ trong nhà chạy ra, lao vào dùng tay đấm T. T dơ tay lên đỡ, giữ được hai tay ông M và ghì ông M vào

sát tường rồi vùng bỏ chạy ra ngoài đường T1. Bảo A cũng chạy ra cùng T. Lúc này, bà T hô hoán nhờ người dân xung quanh gọi báo công an. Sau khi ra đường T1, T có gọi M quay lại. Khoảng 05 phút sau, M, N và Duy A (không rõ nhân thân) đến chỗ Bảo A và T. Sau đó, tất cả cùng đi vào ngõ để nói chuyện xin lấy xe nhưng đi vào được nửa ngõ thì ông M cầm 01 chiếc gậy gỗ đuổi nhóm Bảo A nên nhóm Bảo A bỏ chạy ra ngoài. Ông M đã cầm 01 chiếc gậy gỗ đập vào đầu D một phát. Sau đó, H cùng bà T đến Công an phường B trình báo sự việc và giao nộp 01 chiếc xe máy Honda Vision màu nâu đen không mang biển kiểm soát.

Tại cơ quan điều tra, cháu H khai toàn bộ quá trình H đi cùng Bảo A và T để giải quyết việc vay nợ là tự nguyện, không bị ép buộc. Do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Bảo A và T về hành vi bắt giữ người trái pháp luật.

Đối với thương tích của cháu H do bị Bảo A và T đánh, cháu H không có yêu cầu đi giám định thương tích nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Bá N và Phạm Quang M quá trình điều tra xác định: N và M chứng kiến T đánh và đòi tiền cháu H tại khu vực đường Vành đai 2.5 nhưng trước đó M và N không biết về việc vay nợ của cháu H và Bảo A, khi T đánh cháu H thì M và N có can ngăn. M và N không tham gia bàn bạc với Bảo A, T về việc đòi nợ cháu H. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Hải Đ, quá trình điều tra xác định Đ không tham gia bàn bạc với Bảo A, T trong việc tìm và đưa cháu H xuống quán bi-a để đánh cháu H, bắt cháu H trả tiền cho Bảo A. Khi xảy ra sự việc, Đăng đã giúp cháu H nói với Bảo A cho cháu H đi với Đăng giải quyết công việc trước nhưng thực chất Đăng đưa cháu H về nhà gặp mẹ cháu H để được giúp đỡ. Do đó, cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với Phạm Tiến M, có hành vi dung tay không đánh Dương Tuấn T, do thương tích không đáng kể nên T không có yêu cầu đề nghị gì. Ngày 05/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội có công văn đề nghị Công an phường B xử phạt hành chính đối với Phạm Tiến M về hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

Ngày 14/12/2025 Công an phường B, thành phố Hà Nội đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC với hình thức phạt tiền 6.500.000 đồng đối với Phạm Tiến M.

Đối với hành vi Phạm Tiến M dùng gậy gỗ đánh vào đầu Duy A, cơ quan điều tra không xác định được nhân thân của Duy A và không nhận được đơn trình báo của bất kỳ cá nhân nào về việc này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc gậy gỗ, ngay sau khi sự việc xảy ra ông M đã vứt đi nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với chiếc xe máy Honda Vision màu nâu đen không mang biển kiểm soát, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là chị Phạm Thị H (sinh năm 1984, trú tại số a1 ngõ a2 M, phường B, Hà Nội – là mẹ đẻ của Bảo A). Tại cơ quan điều tra, chị H khai mua chiếc xe trên từ tháng 4/2025, xe mang biển kiểm soát 29BF-1xxxx. Thời điểm Bảo A lấy xe đi chị H không biết, còn chiếc biển kiểm soát chị Hằng đang mang biển số đi ép nên xe không lắp biển. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên cho chị H.

Trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Yến T và cháu Vũ Minh H không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Cáo trạng số 112/CT-VKKV2 ngày 16/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 Hà Nội đã truy tố Trần Bảo A và Dương Tuấn T về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1, Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và đề nghị Tòa án xem xét được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Bà Dương Thị H - trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là người chưa thành niên nhận thức pháp luật hạn chế, về tính chất mức độ hành vi phạm tội xuất phát từ một phần lỗi của bị hại, xuất phát từ quan hệ vay mượn tiền giữa bị cáo Trần Bảo A và người bị hại, trong đó người bị hại đã vay số tiền 15.000.000 đồng và nhiều lần hẹn nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đồng thời cắt liên lạc, gây bức xúc cho bị cáo, mục đích chính của các bị cáo là đòi lại số tiền đã cho vay, không phải nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại để sử dụng cho mục đích khác, quá trình làm việc tại cơ quan điều tra các bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đối với bị cáo Trần Bảo A nhân thân bị cáo tốt, lần đầu phạm tội, gia đình bị cáo (ông ngoại) có công với cách mạng để áp dụng cho các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 168 Bộ luật Hình sự; điểm s

khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Trần Bảo A mức án từ 18 đến 21 tháng tù;

Bị cáo Dương Tuấn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra các bị cáo Trần Bảo A và Dương Tuấn T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người liên quan; cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 20 giờ ngày 20/7/2025, tại quán bi-a A số x T, phường P, Hà Nội và tại quán nước ở khu vực đường vành đai 2.5, phường P, Hà Nội, Trần Bảo A và Dương Tuấn T đã có hành vi chửi bới, dùng tay chân không đánh cháu Vũ Minh H (sinh ngày 12/7/2009; trú tại số x1 ngõ x2 T, phường B, Hà Nội) để đòi số tiền 15.000.000 đồng mà cháu H đã vay của Bảo A trước đó.

Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Trần Bảo A và Dương Tuấn T về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1, Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, tài chính của Nhà nước, gây bức xúc trong xã hội. Do vậy, hành vi của các bị

cáo cần phải bị xử lý theo quy định của pháp luật, từ đó mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với bị cáo nhằm bảo đảm tác dụng cải tạo giáo dục, đồng thời giáo dục người khác biết tôn trọng pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần đánh giá toàn diện bối cảnh phát sinh hành vi, động cơ, mục đích phạm tội, mức độ sử dụng vũ lực và hậu quả thực tế do hành vi gây ra.

[2.1]. Về động cơ, mục đích phạm tội theo các tài liệu trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa thể hiện: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội xuất phát từ quan hệ vay mượn tiền giữa bị cáo Trần Bảo A và người bị hại, trong đó người bị hại đã vay số tiền 15.000.000 đồng và nhiều lần hẹn nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đồng thời cắt liên lạc, gây bức xúc cho bị cáo. Do đó, mục đích chính của các bị cáo là đòi lại số tiền đã cho vay, không phải nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại để sử dụng cho mục đích khác.

[2.2]. Việc sử dụng vũ lực xảy ra trong quá trình đòi nợ trái pháp luật, mang tính bột phát, thiếu kiềm chế, không có sự chuẩn bị trước về hung khí, kế hoạch chiếm đoạt tài sản. Về mức độ sử dụng vũ lực: Hành vi dùng vũ lực của các bị cáo được thể hiện ở việc xô đẩy, đánh bằng tay chân, không sử dụng hung khí nguy hiểm, không gây thương tích nghiêm trọng. Người bị hại không yêu cầu giám định thương tích, không có tài liệu nào thể hiện hậu quả về sức khỏe ở mức đáng kể. Việc sử dụng vũ lực diễn ra trong thời gian ngắn, mang tính uy hiếp tinh thần nhằm ép buộc người bị hại trả nợ, chưa đạt đến mức độ tấn công quyết liệt, liên tục hoặc gây nguy hiểm đặc biệt cho tính mạng, sức khỏe của người bị hại.

[2.3]. Về hậu quả và thiệt hại: Hành vi phạm tội chưa gây thiệt hại về tài sản do chưa chiếm đoạt được tiền của người bị hại. Người bị hại và đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường dân sự, không có yêu cầu xử lý về thương tích. Điều này cho thấy hậu quả thực tế của hành vi phạm tội là hạn chế, cần được xem xét khi lượng hình.

[2.4] Về vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Trần Bảo A là người có quan hệ vay mượn trực tiếp với người bị hại, là người khởi xướng việc đi tìm H để đòi nợ. Bị cáo Dương Tuấn T tham gia với vai trò giúp sức, chở Bảo A đi tìm người bị hại và có hành vi dùng vũ lực nhưng không phải là người khởi xướng mối quan hệ vay mượn. Do đó, vai trò của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò chặt chẽ.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình thức xử lý đối với bị cáo:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội chưa gây thiệt hại thực tế; người bị hại và đại diện hợp pháp không có yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, tính tình còn nông nổi, bồng bột nhận thức pháp luật còn hạn chế chưa đầy đủ, các bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú.

Bị cáo Bảo A có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, ông ngoại của bị cáo có công với cách mạng; bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi đánh người bị hại gây hậu quả đáng kể.

Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, éo le, bị cáo T bố mẹ đã mất, nguyên nhân phạm tội của bị cáo một phần là do sự thiếu quan tâm giáo dục của gia đình.

Do vậy, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Việc áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 20/7/2025), các bị cáo Trần Bảo A và Dương Tuấn T đều chưa đủ 18 tuổi, thuộc trường hợp người chưa thành niên phạm tội, nên khi quyết định hình phạt phải áp dụng các nguyên tắc xử lý riêng theo quy định tại chương XII Bộ luật hình sự năm 2015 và Luật tư pháp người chưa thành niên có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 (áp dụng từ 01/01/2026 trừ chương VI được áp dụng từ ngày công bố Luật 30/11/2024). Theo quy định tại Luật tư pháp người chưa thành niên, việc xử lý người chưa thành niên phạm tội phải bảo đảm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, hạn chế áp dụng hình phạt tù giam, chỉ áp dụng khi thật sự cần thiết. Do đó, khi lượng hình đối với từng bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử phải xem xét đầy đủ độ tuổi, nhận thức, mức độ phát triển tâm sinh lý, vai trò của từng bị cáo, cũng như khả năng tự cải tạo của họ trong môi trường xã hội.

Đối với bị cáo Trần Bảo A: Sau khi phân tích hành vi của bị cáo, trên cơ sở các quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 12, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/ NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân

dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (đã được Tòa án nhân dân tối cao hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022). Xét động cơ, mục đích phạm tội nhân thân và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Bảo A, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo hưởng án treo không làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, vẫn bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, đồng thời phù hợp với chính sách hình sự nhân đạo của Nhà nước, tạo điều kiện cho bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo để bị cáo có điều kiện sửa chữa những sai lầm, tu dưỡng rèn luyện bản thân, chăm lo cho gia đình và trở thành công dân có ích.

Đối với bị cáo Dương Tuấn T: So với bị cáo Trần Bảo A, bị cáo Dương Tuấn T có vai trò tích cực và trực tiếp hơn trong việc thực hiện hành vi dùng vũ lực đối với người bị hại. T là người trực tiếp đe dọa, dùng tay đánh nhiều lần vào mặt và đầu người bị hại, gây hoảng sợ, uy hiếp nghiêm trọng về tinh thần. Bị cáo T có nhân thân xấu: Bản án số 312/2024/HS-ST của Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Cướp giật tài sản *(khi chưa đủ 16 tuổi)*. Tuy không là tái phạm nhưng thể hiện sự coi thường pháp luật cần có hình phạt nghiêm nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Mặc dù bị cáo T có một số tình tiết giảm nhẹ như trên song xét vai trò, mức độ hành vi và yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm sở hữu, Hội đồng xét xử xét thấy không đủ căn cứ để cho bị cáo được hưởng án treo. Việc cách ly bị cáo Dương Tuấn T khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Dương Tuấn T tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[4]. Về các biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự*:* Bà Phạm Yến T và cháu Vũ Minh H không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về hình phạt bổ sung*:* Các bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, và đại diện hợp pháp của các bị cáo; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

-Khoản 1 Điều 168; Các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 (Đối với bị cáo Bảo A); Điều 38 (Đối với bị cáo Tuấn T) Bộ luật Hình sự;

-Điều 12; Điều 119; Điều 124 (Đối với bị cáo Bảo A) Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

-Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Bảo A, Dương Tuấn T phạm tội *"Cướp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt Trần Bảo A **21** (*hai mươi mốt*) tháng tù về tội "Cướp tài sản" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 3**6** *(Ba mươi sáu)* tháng kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 12/01/2026).

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị giam giữ vào một tội nào khác.

Giao bị cáo Trần Bảo A cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Hà Nội giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trần Bảo A cho công an phường B, thành phố Hà Nội giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Bảo A có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Dương Tuấn T **18** (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

4. ***Quyền kháng cáo***: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND khu vực 2 Hà Nội;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *Công an TP Hà Nội;*
- *THADS TP Hà Nội*
- *Lưu HS - VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Phương

TAND KHU VỰC 2

INQ120126.TL.QDBA
150